TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày 13/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lập Tiến và bà Nguyễn Thị Tạc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/04/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/TLST-HS ngày 24/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HS ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình L;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Đăng ký HKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;; Nơi cư trú: phường Thành N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1958; Trú tại: phường Thành N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: 02; Tiền sự: Không.

Ngày 08/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội Cướp giật tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số: 323/2014/HSST. Ngày 18/11/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số: 300/2017/HSST. Ngày 28/01/2019, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 18/9/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 04/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị cáo để tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 04/1/2021 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: phường Tân A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Đinh Xuân H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

3. Lê Quang H2, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/9/2020, S (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (chưa rõ biển số) chở Nguyễn Đình L đi các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đi đến trước số nhà 131 Nguyễn Chí T, phường Tân A, thành phố B, Lợi thấy xe mô tô biển số 47B2-462.56, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, của ông Hoàng Văn C, dựng trên vỉa hè không có người trông coi. S dừng xe đứng ngoài cảnh giới, L xuống xe đi lại gần chiếc xe mô tô biển số 47B2-462.56, sử dụng van phá khóa mở ổ khóa điện của xe mô tô nhưng không được nên L dùng chân đạp gẫy khóa cổ xe, lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 47B2-462.56, tẩu thoát về nhà L, để cất giấu. Để tránh sự phát hiện của cơ quan Công an, L dùng cờ lê 10 tháo biển số 47B2-462.56 ra và gắn biển số 47B2-123.35 vào và thay đổi màu sơn xe thành màu sơn trắng đen. Sau đó Lợi đưa cho Sơn số tiền 3.500.000 đồng rồi lấy xe mô tô biển số 47B2-123.35, dùng làm phương tiện đi lại. Sau khi bị trộm cắp tài sản ông Hoàng Văn C làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để giải quyết. Đến ngày 03/01/2021, khi L đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-123.35, lưu thông tại khu vực xã Hòa Xuân, thành phố B, thì bị người dân phát hiện nên L vứt bỏ xe mô tô biển số 47B2-123.35, trước nhà anh Đinh Xuân H, địa chỉ: Thôn 1, xã H, thành phố B, rồi bỏ chạy thì bị bắt giữ, tạm giữ xe mô tô biển số 47B2-123.35, là tang vật chứng của vụ án. Sau đó, chuyển giao đến cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KLĐG ngày 11/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave, màu đen bạc, số khung: 3900HY797272, số máy: JA39E0777424, đã qua sử dụng, trị giá là 12.000.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 24/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đình L về tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, để tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đình L, từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 3 (ba) năm tù.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Đình L sử dụng, hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối tượng tên Sơn (chưa rõ nhân thân lai lịch), là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Nguyễn Đình L. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của Sơn. Do vậy, Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền 3.500.000 đồng Nguyễn Đình L tự nguyện không yêu cầu Sơn trả lại nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đình L. Ngày 04/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Tí, là người cho bị cáo Nguyễn Đình L biển số: 47B2-123.35. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của T nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

*** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:**

Ngày 19/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Quyết định trưng cầu giám định số khung: 3900HY797272, số máy: JA39E0777424 và biển số 47B2-123.35. Ngày 25/01/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk (PC09), kết luận: Số khung, số máy không thay đổi, biển số là biển số thật. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, số khung: 3900HY797272, số máy: JA39E0777424, là tài sản của ông Hoàng Văn C. Ngày 31/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng đen,không gắn biển số cho ông C nhận quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Biển số xe mô tô 47B2-462.56, Nguyễn Đình L đã vứt bỏ (không rõ địa điểm) Cơ quan điều tra không thu giữ và màu sơn xe mô tô Lợi đã thay đổi, ông Hoàng Văn C là chủ tài sản không yêu cầu L phải bồi thường. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập giải quyết.

Đối với: Biển số xe: 47B2-123.35, của đối tượng tên T (là bạn L, chưa rõ nhân thân lai lịch) cho Nguyễn Đình L sử dụng. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Biển số 47B2-123.35, đứng tên chủ xe là anh Lê Quang H2. Quá trình điều tra xác định: Ngày 07/10/2019 chị Văn Thị Thanh T (là vợ anh Lê Quang H2, sinh năm: 1981), để xe mô tô biển số 47B2-123.35, tại địa chỉ: 24 thôn 2, xã E, thành phố B thì bị trộm cắp. Ngày 04/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại biển số 47B2-123.35, cho anh H2 nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc van phá khóa và 01 cờ lê 10, là công cụ Nguyễn Đình L dùng phạm tội. Sau đó L đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (không rõ biển số xe), là phương tiện Nguyễn Đình L sử dụng vào việc phạm tội. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, chưa tạm giữ được. Do vậy Cơ quan điều tra tách xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (không rõ biển số xe) ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, là phù hợp.

* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì các bị cáo đã ăn năn hối hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã, thực hiện đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đình L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu,chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài, nên vào ngày 18/9/2020, trước số nhà 131 Nguyễn Chí T, phường Tân A, thành phố B, Nguyễn Đình L đã lén lút chiếm đoạt của ông Hoàng Văn C chiếc xe mô tô biển số 47B2-462.56, nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, đã qua sử dụng, trị giá là: 12.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L thực hiện đã có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Bị cáo có 2 tiền án, thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội. Nên bị cáo bị coi là tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản,chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm".

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Đình L đã thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, thì bị cáo phải nhận thức được rằng: Tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, trộm cắp tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, là xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong qúa trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

***** Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng đen, không gắn biển số cho ông C nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

* Việc bị cáo Lợi đã vứt bỏ biển số xe mô tô 47B2-462.56 và đã thay đổi màu sơn xe của ông C, nhưng ông C không yêu cầu L phải bồi thường là tự nguyên, nên chấp nhận.

* Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại biển số 47B2-123.35, cho anh H2 nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

* Đối với: 01 chiếc van phá khóa và 01 cờ lê 10, là công cụ Nguyễn Đình L dùng phạm tội. Sau đó L đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

* Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (không rõ biển số xe), là phương tiện Nguyễn Đình L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, chưa tạm giữ được. Nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau, là phù hợp.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên: Bị cáo Nguyễn Đình L, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt**:** Bị cáo Nguyễn Đình L, 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04/1/2021.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

***** Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra trả lại cho ông C nhận quản lý và sử dụng, chiếc xe mô tô Honda Wave, màu sơn trắng đen (bị cáo đã thay đổi màu), không gắn biển số, số khung: 3900HY797272, số máy: JA39E0777424. Ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

***** Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra trả lại cho anh H2, biển số 47B2-123.35, nhận quản lý sử dụng.

***** Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý đối với 01 chiếc van phá khóa và 01 cờ lê 10, là công cụ bị cáo dùng để phạm tội.

***** Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh (không rõ biển số xe), là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP. BMT;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Lăk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị An